

Số: /MDN-TGD

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2017

Dự thảo 2
Ngày 25/4/2017

BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI, TẠI ĐHĐCĐ. THƯỜNG NIÊN - NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ IV (2017-2021)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ III (2012-2017):

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Danh sách Ban điều hành:

Sau đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 02/4/2012, HĐQT đã quyết định cử các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai; các năm sau đó, HĐQT quyết định bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban điều hành, như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT / P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	Bổ nhiệm lại Th4/12
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	Bổ nhiệm Th3/13
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT / GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May /ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	Bổ nhiệm Th7/15

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2016 vừa qua không bổ nhiệm, thôi nhiệm thành viên Ban điều hành.

Trong nhiệm kỳ vừa qua bổ nhiệm thêm 03 thành viên Ban điều hành (03 Giám đốc điều hành). Đồng thời cũng miễn nhiệm 01 thành viên và thôi nhiệm 02 thành viên trong Ban điều hành (01 Giám đốc điều hành miễn nhiệm và 02 Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu).

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 32 người, trong đó Công ty mẹ: 25 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2016 là: 2.101 người = 89% cùng kỳ (hợp nhất 3.143 người = 93% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 414 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 149 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 265 người) = 13% tổng lao động, bằng 97% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 2.729 người = 92% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua và nhiệm kỳ vừa qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước và nhiệm kỳ trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2016	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2016	So sánh (%)		Tổng kết NK3 ('12-'16)	So sánh% với NK2 ('07-'11)
				KH	2015		KH	2015		
1	Doanh thu	Tỷ Đ	952	80	95	1.014	78	94	5.232	184
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,1	60	101	19,8	40	69	196	168
3	Khấu hao	Tỷ Đ	19,2	96	95	30	103	109	118	155
4	Đầu tư	Tỷ Đ	23,5	47	67	24,5	45	52	182	125
5	Tổng TS	Tỷ Đ	508	101	120	533	97	116	533	156
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	59,77	100	100	59,77	100	100	59,77	150
7	Chi cô tức	Tỷ Đ	5,98	50	50	8,68	/	53	83	163
8	Tỷ lệ cô tức	%	10	50	50	/	/	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	154	75	91	238	82	100	1.005	189
10	LĐ.BQ	Người	2.101	81	89	3.143	83	93	3.290	107
11	TN.BQ	TrĐ/N	6,5	100	105	6,31	100	105	5,09	180
12	Nộp NS	Tỷ Đ	6,3	79	83	11	73	85	70	375
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6,0	120	128	6,5	/	/	40	190
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	25,6	/	80	43,12	/	98	175,8	192

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016: Tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch và không tăng, như về doanh thu chỉ bằng 95% so cùng kỳ và bằng 80% kế hoạch, đầu tư chỉ bằng 67% cùng kỳ và 47% kế hoạch, vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ bằng 103% so cùng kỳ... Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt như kỳ vọng, như lợi nhuận chỉ đạt 60% kế hoạch và bằng 101% so cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động chỉ tăng khoảng 5% so cùng kỳ. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu vẫn đạt khoảng 17% (so với vốn điều lệ là 40%) là một chỉ số hiệu quả đạt khá cao so với các kênh đầu tư khác và trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cô tức bằng 10% vốn điều lệ là chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và kỳ vọng của cổ đông.

+ Trong nhiệm kỳ 3 (2012-2017): Đáng chú ý nhất là các chỉ tiêu đều tăng trưởng mạnh so với nhiệm kỳ trước, cụ thể các chỉ tiêu doanh thu bằng 184%, lợi nhuận 168%, khấu hao 155%, vốn điều lệ 150%, chi cô tức bằng 163%, tổng quỹ lương 189% và thu nhập bình quân người lao động 180%, trong khi lao động bình quân chỉ tăng nhẹ 107%. Đặc biệt, nộp ngân sách đạt 375% và trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi đạt 190% so với cùng kỳ.

Trên cơ sở các chỉ tiêu so sánh trên nhận thấy cả nhiệm kỳ tăng trưởng mạnh nhưng tình hình sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn hơn nhất là về những năm cuối nhiệm kỳ.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 đa số các chỉ tiêu đều giảm so với cùng kỳ (chỉ trừ chi phí lãi vay tăng mạnh 42% vì nguồn vay trong năm tăng cao, thu hồi nợ chậm), do ngay từ đầu năm đã thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí khi nhận định tình hình khó khăn trong kinh doanh. Tuy nhiên suốt nhiệm kỳ III thì các khoản chi phí vẫn tăng mạnh, nhất là ở các chỉ tiêu: chi phí nhân công tăng 89%, chi phí BHXH tăng 92% nên những năm cuối nhiệm kỳ kết quả chưa đạt nhiều như kỳ vọng tăng trưởng hàng năm.

+ Trong suốt nhiệm kỳ III Tổng Công ty tập trung sản xuất kinh doanh hàng FOB với tỷ lệ bình quân trên 90% nên đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên bước vào năm 2015 và 2016 trước tình hình khó khăn về đơn hàng, Tổng Công ty phải linh hoạt giảm tỷ lệ sản xuất hàng FOB xuống mức dưới 90% để ký hợp đồng gia công xuất khẩu, từ đó cũng ảnh hưởng một phần đến mức tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh vào những năm cuối nhiệm kỳ.

+ Trong nhiệm kỳ Tổng Công ty định hướng đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, nên việc trích lập khấu hao tăng mạnh, ảnh hưởng đến các mức lợi nhuận những năm cuối nhiệm kỳ. Tuy nhiên, song song đó thì Tổng Công ty vẫn duy trì đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao, để tăng năng suất bù đắp cho nguồn lao động biến động giảm.

+ Năng suất lao động trong năm qua và suốt nhiệm kỳ tuy có sự cải thiện, song so sánh chung với các doanh nghiệp trong ngành thì Tổng Công ty đạt thấp, do biến động lao động, lao động mới, tay nghề thấp và việc điều hành SXKD chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả, dẫn đến những năm gần đây mức tăng trưởng doanh thu đã không cao.

+ Tình hình thị trường hàng hóa những năm gần đây biến động mạnh và diễn biến khó lường, tỷ giá đồng Đô la, đồng EURO và đồng Yên Nhật cũng diễn biến thất thường, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD chung của Tổng Công ty.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm và trong nhiệm kỳ qua:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào. Các khoản đầu tư tài chính ra ngoài Tổng Công ty trong nhiệm kỳ qua đã được thu hồi vốn thông qua bán cổ phần và đều có lãi.

- Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất hiện hữu và tăng cường đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng giá trị đầu tư khoảng: 22,3 tỷ đồng.

- Hiện nay, dự án đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ còn Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Đã xong công tác bồi thường 10 Ha diện tích đất công ích (tổng chi phí bồi thường 15,7 tỷ) và đầu tư xây dựng 1 khu nhà xưởng và công trình phụ trợ với tổng diện tích xây dựng chiếm đất khoảng 5.800 m², tổng chi phí đầu tư xây dựng 20 tỷ đồng. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ cũng đầu tư: đưa nhà máy Đồng Phước tại thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước vào hoạt động năm 2013, tổng trị giá đầu tư 34.5 tỷ đồng, hoàn thiện nhà máy May Đồng Xuân Khánh và nhận chuyển nhượng khu đất 4,2 Ha để thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất cho Công ty CP May Định Quán với trị giá 4,5 tỷ đồng, đã thanh toán 4 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết có kết quả SXKD trong năm 2016 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 57,3 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,24 tỷ đồng, khấu hao 5,14 tỷ đồng, tạm thời trong năm 2016 không chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 7 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 417 triệu đồng, khấu hao 267 triệu đồng, tạm thời trong năm 2016 không chia cổ tức cho cổ đông; Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 8 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 608 triệu đồng, khấu hao 850 triệu đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 90 triệu đồng (20%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 73,5 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 275 triệu đồng, khấu hao 5,8 tỷ đồng, trong năm 2016 không chia cổ tức. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 14,850 tỷ đồng (chính thức tăng lên 59,17% vốn từ 01/6/2014). Doanh thu năm 2016 đạt 58,2 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 4,2 tỷ đồng, khấu hao 4,4 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 1,6 tỷ đồng (15%). Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.

- Công ty CP Đông Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 9,860 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 12,54 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 1,13 tỷ đồng, khấu hao 1,3 tỷ đồng, do mới thành lập chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn đang hoạt động bình thường trong ngành may mặc.

4. Tình hình tài chính năm 2016

4.1. Tình hình tài chính (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán, không tính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	421.310.850.015	508.922.956.860	+ 20,6%
2. Doanh thu thuần	1.008.196.891.913	951.981.490.494	- 6,0%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	15.193.488.572	12.154.705.657	- 20,2%
4. Lợi nhuận khác	8.724.244.374	11.938.613.269	+ 36,8%
5. Lợi nhuận trước thuế	23.917.732.946	24.093.318.926	+ 0,7%
6. Lợi nhuận sau thuế	18.953.168.229	19.680.990.291	+ 3,7%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	10%	- 50,0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,87	0,94	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,61	0,69	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,72	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,98	2,53	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	14,41	11,17	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,39	1,87	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,87	2,09	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	13,4	13,6	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	4,48	3,86	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,5	1,3	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	31,7	31,6	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2015 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.

- 113 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 04 Cổ đông lớn nắm giữ: 2.292.675 cổ phần, tương ứng 38,4% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2016 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành thêm cổ phiếu hay trái phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 8,22 triệu m² vải các loại, trị giá FOB khoảng 552 tỷ đồng.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2016: 3.620.960 Kw, bằng 96% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 5,8 tỷ đồng, bằng 89% so cùng kỳ.
- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 143.023 lít xăng dầu các loại, bằng 102% cùng kỳ (139.871 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,80 tỷ đồng, bằng 92% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2016: 54.565 m³, bằng 77% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 528 triệu đồng, bằng 80% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 3.143 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 6.310.000 đồng/ người/ tháng, bằng 105% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 1655 lượt người tuyển dụng trong năm 2016, mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (624 giờ x 1655 = 1.032.720 giờ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.
- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2016 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như: Xây dựng 03 căn nhà tình thương, nhà nhân ái, nhà nghĩa tình... tại tỉnh Đồng Nai với tổng trị giá 90 triệu đồng, tặng quỹ cho Hội hưu trí của Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động với số tiền 219,5 triệu đồng, tặng quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn trong tỉnh Đồng Nai với trị giá 172,2 triệu đồng, ủng hộ “quỹ vì người nghèo” huyện Thống Nhất 60 triệu đồng, quỹ Hội chữ thập đỏ tỉnh Đồng Nai 73,5 triệu đồng; ủng hộ Viện nghiên cứu đào tạo phát triển nguồn nhân lực quốc tế 50 triệu đồng; ngoài ra, ủng hộ các xã hội từ thiện khác và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai. Tổng số tiền làm công tác xã hội từ thiện năm 2016 là: 762 triệu đồng, bằng 58% so cùng kỳ 2015.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Trong suốt nhiệm kỳ III (2012-2016) có nhiều thuận lợi đầu nhiệm kỳ nhưng những năm 2015 và 2016 là những năm khá khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã cho kết quả SXKD không như kỳ vọng, các chỉ tiêu doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD chỉ ở mức chấp nhận được để đảm bảo việc chi cổ tức cho cổ đông và tập trung tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, nhưng riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng cao, nhất là chi phí BHXH, BHYT cho người lao động.
- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty không tăng do lao động biến động và tay nghề công nhân mới còn thấp.
- Việc đầu tư mới, mở rộng sản xuất ở các khu (Đồng Phước, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh, Đồng Minh Lộc) chưa phát huy hết hiệu quả công suất thiết kế do việc tuyển dụng lao động khó khăn và còn phải tăng mức khấu hao tài sản.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh FOB vẫn mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty, đồng thời xây dựng được đội ngũ cán bộ mặt hàng chuyên nghiệp và là cơ sở từng bước tiếp cận thực hiện ODM. Tuy nhiên, trong tình hình mới về thị trường khi gặp khó khăn, Tổng Công ty cần linh hoạt hơn trong việc nhận các đơn hàng gia công xuất khẩu.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Mặc dù các chỉ số tăng trưởng không đạt kỳ vọng nhưng vẫn duy trì được mức doanh thu trên 1000 tỷ.
- Hiệu quả kinh doanh đạt khá – ROE bằng trên 17%, chi cổ tức bằng tiền mặt đạt bình quân 24% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đã thực hiện 2 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, từ đó làm gia tăng gấp đôi giá trị cổ phiếu đầu tư ban đầu cho cổ đông.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 35%, Hoa Kỳ đạt 40%, Hàn Quốc 15%, EU đạt 5% doanh thu xuất khẩu.

- Đầu tư dự án Cụm CN Hưng Lộc 40 Ha và mua thêm phần đất 4,2 Ha tại khu vực liền kề May Định Quán - là khu đất dự phòng cho Tổng Công ty đầu tư phát triển.

- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề. Vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng đều khoảng 10% trong khi CPI cả nước không tăng, lương cơ bản được nâng bậc và điều chỉnh tăng theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2 lần lương bình quân năm đối với đơn vị trả lương sản phẩm và 01 lần lương bình quân đối với đơn vị trả lương thời gian và nhiều khoản thưởng khác.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần cải thiện năng suất thông qua chỉ tiêu trị giá CM tăng khá và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

- Đa số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình, Công ty CP Đồng Thắng và Công ty CP May Định Quán. Các Công ty CP Đồng Việt Phú và Công ty CP Đồng Xuân Lộc (mới thành lập) đang dần dần cải thiện điều kiện kinh doanh để kỳ vọng mang lại hiệu quả nhiệm kỳ tới.

- Về thương hiệu: May ĐN được xếp hạng trong các Top VNR500, V1000 và FAST500 của cả nước.

- Từ những mặt tiền bộ trên, Tổng Công ty được Tập đoàn đánh giá khá và đã được Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ xét tặng cờ thi đua xuất sắc hàng năm.

2. Tình hình tài chính (chỉ phân tích năm 2016):

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 508 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 184 tỷ đồng, giảm 2% so cùng kỳ do đã khấu hao dần trong khi đang hạn chế đầu tư mở rộng; các khoản phải thu dài hạn giảm khoảng 10 % do giảm cho vay dài hạn và giảm khoản phải thu của khách hàng, tài sản dở dang dài hạn cũng đã giảm còn 13 tỷ đồng, do đã đầu tư xong nhà xưởng Công ty Đồng Minh Lộc; các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 31% so cùng kỳ, do đầu tư góp vốn thành lập các công ty con thành viên. Tài sản ngắn hạn là 324 tỷ đồng, tăng 39% so cùng kỳ; trong đó đáng lưu ý là hàng tồn kho năm 2016 tăng 23% so với cùng kỳ (85/69 tỷ) và các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 74% (174/100 tỷ đồng), chứng tỏ việc thu hồi công nợ hàng hóa của khách hàng còn cao, con số tuyệt đối tăng 76 tỷ đồng so cùng kỳ; điều này cần phải lưu ý đẩy mạnh thu hồi công nợ.

- Trong nhiệm kỳ qua trước tình hình kinh tế diện biến phức tạp nên Tổng Công ty đã tái cơ cấu lại tài sản trong đầu tư tài chính dài hạn, giảm mạnh các khoản đầu tư tài chính dài hạn bằng thoái vốn khỏi một số đơn vị ngoài hệ thống của Tổng Công ty và chỉ đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết trong hệ thống của Tổng Công ty là những đơn vị trong tầm kiểm soát của Tổng Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại là: 364 tỷ đồng, tăng 30% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 346 tỷ đồng, tăng 30 % so cùng kỳ và nợ dài hạn 18 tỷ đồng, tăng 50% so cùng kỳ. Qua số liệu này các khoản nợ chính là các khoản vay mua nguyên phụ liệu tăng 28% (220/172 tỷ đồng) và vay đầu tư phát triển tăng 50% so cùng kỳ. Từ số liệu này sẽ phải lưu ý trong những năm tiếp theo cần có giải pháp tích lũy vốn đầu tư phát triển, phát hành cổ phiếu để đầu tư để hạn chế đòn bẩy tài chính làm tăng chi phí vốn.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu là 144 tỷ đồng, tăng 3% so cùng kỳ thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2016 là 30,7 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức chi trong tháng 01/2017 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty tích lũy khá cao (53,8 tỷ) là cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển; đồng thời là cơ sở để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty đã thành lập thêm Công ty CP Đồng Xuân Lộc trên cơ sở Công ty Đồng Xuân Lộc cũ hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty, để giúp đơn vị này chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, trong cả nhiệm kỳ đã chuyển đổi thành công 3 Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc và liên kết thành 3 Công ty con, gồm: May Định Quán (2013), Đồng Bình (2014) và Đồng Xuân Lộc (2016).

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty, trong năm đã giảm 02 chức danh Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc điều hành, nhưng chỉ bổ nhiệm thêm 02 Giám đốc điều hành; đồng thời, tập trung tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cường tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	DVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.100	115	1.200	111
2	Doanh thu CM	Tr.USD	14,3	137	16,62	133
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	46	110	48,2	109
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	30	125	38	146
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	6	136	7,6	169
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	160	104	261	110
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.300	109	3.300	105
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.900.000	106	6.700.000	106
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	105	33	110
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	213	52	213
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	520	102	550	103
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	186	129	195	130
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	16	100	19	146
14	Chi cổ tức ($\geq 12\%$)	Tỷ Đ	13	220	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	118	8	123
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	26	102	45	105

Các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017-2021), Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2018		2019		2020		2021		Tổng NK4		So % NK3
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1200	1300	1300	1400	1350	1450	1400	1500	6350	6850	131
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	33	42	36	45	39	50	42	53	180	228	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	33	20	35	20	35	20	35	100	173	147
4	Đầu tư	Tỷ Đ	40	55	40	55	40	55	50	60	220	277	152
5	Tổng TS	Tỷ Đ	550	590	580	620	610	670	660	700	660	700	131
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	110	110	130	130	150	150	150	150	150	150	251
7	Chi cố tức	Tỷ Đ	13,2	/	15	/	18	/	18	/	75,2	/	91
8	Tỷ lệ cố tức	%	12	/	12	/	12	/	12	/	12	12	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	168	275	176	290	185	305	194	320	883	1451	144
10	LĐ.BQ	Người	2500	4000	3000	4800	3500	5000	3500	6000	2900	4740	144
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,0	6,5	7,0	6,5	7,3	6,8	7,3	6,8	7,060	6,6	130
12	Nộp NS	Tỷ Đ	8,5	16	9	17	9,5	18	10	19	45	85	121
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	7	6	7	6	7	6	7	30	35	88
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	30	50	33	55	35	60	38	65	162	275	157

Trong năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung quản trị tiết giảm chi phí, nhất là chi phí vốn vay, chi phí nhân lực và chi phí trích nộp BHXH, vì nếu theo lộ trình trích nộp BHXH theo luật sẽ ngày càng tăng mạnh.
- Hạn chế đầu tư mở rộng ra các khu vực khác, để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh thì Tổng Công ty sẽ chỉ tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại chuyên may theo hướng sản xuất tinh gọn, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng xây dựng chuyên may khép kín.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9000, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục cải cách mạnh về tiền lương, thu nhập để giữ chân và thu hút lao động.
- Tiếp tục phát triển các mặt hàng có giá trị và khác biệt cao: Bộ bảo hộ lao động chống độc và vải không dệt.
- Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Xác định lại giá trị tài sản và tiến hành cổ phần hóa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc bằng thành lập mới Công ty cổ phần hạch toán độc lập, nhằm tăng cường sự chủ động trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh cho các đơn vị hoạt động theo định hướng của Tổng Công ty; như: Khu B, Đồng Xuân Khánh, Đồng Phước và Đồng Minh Lộc. Đồng thời, Tổng Công ty cũng sẽ hạn chế tối đa việc đầu tư tài chính ra ngoài ngành, ngoài đơn vị.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức các năm trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) chỉ dự kiến khoảng 12%/ năm, nhưng sẽ tích lũy quỹ đầu tư phát triển trong vốn chủ sở hữu đến khi đủ điều kiện sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (tách cổ phiếu), nhằm tăng giá trị cổ phiếu ban đầu cho cổ đông.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Định kỳ hàng năm Tổng Công ty xem xét nâng bậc lương đúng niên hạn cho CB.CNV theo Thang bảng lương đã đăng ký; tham gia BHXH, BHYT và BHTN với mức lương mới và mức đóng mới theo qui định cho CB.CNV theo lộ trình của Luật BHXH; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV, xem xét chính sách hỗ trợ để khuyến khích CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty để không nghỉ hưởng trợ cấp thôi việc...;
- Tăng cường trích nộp quỹ Khen thưởng – Phúc lợi theo Điều lệ Tổng Công ty và xem xét tăng tỷ lệ trích từ lợi nhuận của năm 2016 nhằm tổ chức khen thưởng và chi phúc lợi kịp thời động viên CB.CNV gắn bó hơn với Tổng Công ty và hăng hái thi đua lao động sản xuất; duy trì việc tổ chức hay hỗ trợ kinh phí cho CNV tham quan nghỉ mát hàng năm; thực hiện công tác xã hội từ thiện và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe CB.CNV kể cả CB.CNV đã nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; phân đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ;
- Kịp thời giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động và những chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Tổng Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Tổng Công ty và quyền lợi người lao động... .
- Phối hợp với Công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và VSATTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

1. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ qua có nhiều sự thay đổi trong Ban điều hành nhưng đến thời điểm hiện nay đã ổn định với Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 01 Phó Tổng Giám đốc và 02 Giám đốc điều hành đều do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm; còn 01 thành viên HĐQT nữa thì quản lý đơn vị chức năng chuyên môn nên hầu như mọi quyết sách của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đều thông suốt, thuận lợi và có sự nhất trí đồng thuận cao. Do đó, trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) tới đây, Tổng Công ty đề nghị cổ đông tiếp tục ủng hộ chủ trương Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc để công tác quản trị và điều hành được thuận lợi.

Trong nhiệm kỳ vừa qua và trong năm 2016 là năm rất nhiều khó khăn đối với Tổng Công ty, nhưng Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD ở mức chấp nhận được, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: Vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi để chi cổ tức, nộp ngân sách – Thuế TNDN và gia tăng giá trị cổ phiếu; tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn vẫn đạt trên 17% và trên 40% so với vốn điều lệ; đảm bảo trích khấu hao cơ bản ở mức cao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng quy mô và tích lũy các diện tích đất đai tại Cụm CN Hưng Lộc và tại May Định Quán; thu nhập bình quân người lao động tăng trên 5%; chi cổ tức bằng 10% vốn điều lệ và tích lũy quỹ đầu tư phát triển để phát hành cổ phiếu thưởng (tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) cho cổ đông hiện hữu.

2. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát cũng là CB.CNV của Tổng Công ty tham gia hoạt động quản lý, điều hành trong Tổng Công ty ở các cấp nghiệp vụ nên có điều kiện nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Do đó, trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) tới đây, Tổng Công ty đề nghị cổ đông tiếp tục ủng hộ chủ trương Ban kiểm soát kiêm nhiệm công tác quản lý nghiệp vụ trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong năm qua.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2016:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	658.854.000	33.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	487.528.000	26.000.000	
3. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	428.780.000	26.000.000	
4. Ng. Thanh Hoài	Giám đốc điều hành	400.149.000	20.000.000	BN T7/15
TỔNG CỘNG		1.975.361.000	105.000.000	

Tổng tiền thưởng (không tính lương) cho Ban điều hành là 105 triệu đồng, bằng 0,53% lợi nhuận sau thuế.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2016: Phát sinh tăng giảm không nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2016, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2016 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2016”, đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn và Website: www.congbothongtin.ssc.gov.vn; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2016 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2017 của Tổng Công ty May Đồng, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.